

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI BÌNH MINH BÙI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI BÌNH MINH BÙI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH MINH BUI CONSTRUCTION TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BINH MINH BUI CONSTRUCTION TRADING CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109591696

3. Ngày thành lập: 12/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11 ngõ Mới, thôn Minh Kha, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962181884

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động điều hành bến xe Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ	5225
2.	Bốc xếp hàng hóa	5224
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác - Kinh doanh thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng (khoản 22 Điều 2 Luật an toàn thực phẩm năm 2010) - Kinh doanh thực phẩm chức năng (khoản 23 Điều 2 Luật an toàn thực phẩm năm 2010)	4632
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (điểm d khoản 2 Điều 32 Luật dược 2016) Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
15.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
16.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

18.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
19.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
20.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
23.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
24.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
25.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh (điểm d khoản 2 Điều 32 Luật dược 2016) - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
27.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại Trừ hoạt động đầu giá)	4774
28.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại Trừ hoạt động đầu giá)	4791
29.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại Trừ hoạt động đầu giá)	4799
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản(Khoản 1, điều 3 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)	6810
32.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
33.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
34.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm quán bar, karaoke, vũ trường)	5610

36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
37.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
40.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
41.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
42.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
43.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
44.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới thương mại (Điều 150 Luật Thương Mại năm 2005)	4610
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại)	8299
47.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
48.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
50.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
51.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
54.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59.	Xây dựng công trình thủy	4291
60.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
61.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
63.	Phá dỡ	4311
64.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
65.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

66.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
67.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
68.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
69.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
70.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
71.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết:- Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế nội ngoại thất công trình; - Thiết kế công trình giao thông cầu, đường bộ. - Thiết kế mạng thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình xây dựng; - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV (Khoản 1 Điều 48 NĐ 59/2015/NĐ-CP) - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (điểm a, khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013) - Quản lý dự án các công trình xây dựng; (Nghị Định 59/2015/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn quản lý dự án các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi, kỹ thuật hạ tầng đô thị và nông thôn; - Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi , tiền khả thi; - Lập và thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn thẩm tra thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, cấp thoát nước môi trường. (Nghị Định 59/2015/NĐ-CP) - Tư vấn, lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ mời thầu, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thẩm tra dự án đầu tư, bản vẽ thi công, tổng dự toán, giá thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công trình xây dựng (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng); (Luật đấu thầu 2005) - Khảo sát xây dựng; (Nghị Định 59/2015/NĐ-CP) - Giám sát xây dựng và hoàn thiện loại công trình thủy lợi và thủy điện; - Giám sát thi công xây dựng loại công trình chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy lợi và thủy điện lĩnh vực thiết bị công trình; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ điện công trình dân dụng, công nghiệp; - Giám sát thi công các công trình đường dây và trạm biến áp	7110

	đến 220kV; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; (Khoản 1 Điều 49 NĐ 59/2015/NĐ-CP) - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (điểm a, khoản 1, điều 9a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013)	
72.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
73.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
74.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
75.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
76.	Sản xuất điện	3511
77.	Truyền tải và phân phối điện (Loại trừ truyền tải điện độc quyền của Nhà nước) Chi tiết: Bán buôn điện và bán lẻ điện (Điều 3 Luật điện lực ngày 29/06/2018)	3512
78.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
79.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
80.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
81.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
82.	In ấn	1811
83.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
84.	Sao chép bản ghi các loại	1820

85.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
86.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
87.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
88.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
89.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
90.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
91.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
92.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
93.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
94.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
95.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
96.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
97.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
98.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VĂN THIỆU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084002129

Ngày cấp: 10/06/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11 ngõ Mới, thôn Minh Kha, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 11 ngõ Mới, thôn Minh Kha, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội